

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS - ST

Ngày: 28/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thành Danh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn.
2. Ông Nguyễn Văn Hồi.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Lưu Minh N; sinh ngày 20/3/1991; tại: TP.Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; địa chỉ thường trú: Ấp 6, xã PVA, huyện CC, Thành phố H; Chỗ ở: 1/138 Tổ 65, Khu phố 7, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Minh Lạc và bà Phạm Thị Mỹ Liên; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh Tuyền đã ly hôn; bị cáo có hai người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 27/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 120/2017/QĐ-TA, chấp hành xong vào tháng 7/2018; Ngày 11/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 158/QĐ-TA, chấp hành xong vào tháng 7/2020.

Nhân T: Ngày 07/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 119/2008/HSST ngày 07/8/2008, chấp hành xong hình phạt năm 2009.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 09/9/2021 cho đến nay; bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Huỳnh Công T, sinh ngày 28/7/1991; tại: TP.Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2/137 ấp NT, xã TTT, huyện HM, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn Đăng và bà Huỳnh Phi Yên; bị cáo Co vợ tên Dương Á Châu; có hai con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: Không; tiền sự: không;

Nhân T: Ngày 24/02/2009, bị Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người”, theo bản án số 328/2009/HSST. Ngày 09/6/2009, Tòa án nhân dân tối cao tại TP.Hồ Chí Minh xử phúc thẩm theo bản án số 403/2009/HSPT, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt từ năm 2013.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 09/9/2021 cho đến nay; bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại:

2.1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 20/3 Tổ 47, ấp TT, xã TTT, huyện HM, Thành phố H.

2.2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 87/2 TTT-16C, ấp TDd, xã TTT, huyện HM, Thành phố H.

2.3. Ông Vũ Đình T, sinh năm 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 51/8 ấp TN2, xã TTN, huyện HM, Thành phố H.

Bà Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: 394 Đường TTH07, phường TTH, Q12, xã TTT, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 20 giờ 00 ngày 09/05/2021, Lưu Minh N gọi điện thoại rủ Huỳnh Công T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. N hẹn gặp T tại đầu hẻm nhà N trên đường Trần Khắc Chân thuộc thị trấn Hóc Môn. Sau đó T đi bộ từ nhà ra gặp N đang ngồi trên xe máy Honda Airblade màu đen cam (không rõ biển số), N giao xe cho T điều khiển, chạy lòng vòng qua nhiều tuyến đường. Khi đến trước nhà số 20/3 Tổ 47, ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, N phát hiện căn nhà trên có khóa cửa cổng bên ngoài, bên trong sân nhà có dựng 01 xe máy Honda Vision màu đỏ nâu, biển số 50Y1 - 164.51 do anh Nguyễn Văn D làm chủ sở hữu, không có người trông coi, N kêu T chạy vòng xe lại dừng cách khoảng 02 mét đứng canh giới cho N xuống xe đi bộ tiếp cận lấy 01 thanh kim loại (thường gọi là cây càng cua dài khoảng 40 cm) ra nạy phá ổ khóa cửa cổng rồi đi vào trong sân đẩy xe Honda Vision màu đỏ nâu ra ngoài. N ngồi lên xe vừa trộm được để T điều khiển xe Honda Airblade dùng chân đẩy đi về nhà N tại khu phố 7, thị trấn Hóc Môn, cất giấu tại nhà N còn T đi về nhà. Sau đó, N dùng sơn dầu màu đen vẽ làm mờ biển số. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày N điện thoại cho Tí (chưa xác định được nhân T lai lịch) và đem xe máy trộm được đến khu vực ngã 3 đường Tỉnh lộ 824 – Đường số 05 thuộc xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bán cho Tí được số tiền 7.000.000 đồng. Đến trưa ngày 10/05/2021, N gặp T chia cho T 3.000.000 đồng, còn lại số tiền 4.000.000 đồng N tiêu xài hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 20 giờ 00 ngày 12/05/2021, Lưu Minh N điện thoại rủ Huỳnh Công T đi trộm cắp tài sản. T đồng ý, T đi bộ ra trước đầu hẻm trên đường Trần Khắc Chân đứng chờ, N chạy xe máy Honda Airblade màu đen cam (không rõ biển số) đến giao cho T chở N chạy qua nhiều tuyến đường tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến trước nhà số 87/2 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn thì N phát hiện xe máy honda SH mode màu trắng – đen, biển số: 59G2-683.89 của chị Nguyễn Thị Th dựng trong sân. T dừng xe lại đứng canh giới cho N xuống xe đi bộ tiếp cận lấy 01 thanh kim loại (thường gọi là cây càng cua) ra nạy phá ổ khóa cửa cổng đi vào trong sân nhà đẩy xe máy honda SH mode màu trắng – đen, biển số: 59G2-683.89 ra ngoài. N ngồi lên xe vừa trộm được để T điều khiển xe Honda Airblade dùng chân đẩy về khu vực bờ sông cầu Bến Nọc thuộc địa bàn xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn để mở cốp xe tìm tài sản và tháo gỡ 02 kính chiếu hậu vứt bỏ xuống bờ sông cùng với cây càng cua. N lấy được 01 chìa khóa trong cốp xe và mở nổ máy chạy xe vừa trộm được; T chạy xe Airblade màu đen cam rồi cả hai chạy về nhà N tại khu phố 7, thị trấn Hóc Môn cất giấu xe vừa trộm, T đi bộ về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N liên lạc với tên Tí (chưa xác định được nhân T, lai lịch) để bán xe máy trộm được và một mình N hẹn gặp Tí ở khu vực ngã 3 đường Tỉnh lộ 824 – Đường số 05 thuộc xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, N bán xe trộm được cho Tí với số tiền 9.000.000 đồng rồi đi xe ôm về nhà. Đến ngày 13/05/2021, N gặp T trên đường Trần Khắc Chân thuộc thị trấn Hóc Môn nói cho T biết việc bán xe và chia cho T số tiền 4.000.000 đồng, còn lại số tiền 5.000.000 đồng N tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 3: Khoảng 10 giờ ngày 12/02/2021, Lưu Minh N và người nữ tên Hồng (chưa xác định được nhân T, lai lịch) gặp nhau tại trước nhà nghỉ Thiên Hồng thuộc Thị Trấn Hóc Môn, N rủ Hồng đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì Hồng đồng ý. N điều khiển xe honda Wave RSX màu đen trắng, biển số 50Y1 – 068.55 chở Hồng ngồi phía sau. Khi đến trước nhà số 52/8 ấp Thống Nhất 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn thì N phát hiện có một xe máy Honda PCX màu đỏ, biển số 59E1 109.00 của anh Vũ Đình T dựng trước cửa nhà, không có người trong coi, N nói với Hồng là trộm chiếc xe Honda PCX màu đỏ này thì Hồng đồng ý. Hồng ngồi trên xe gắn máy Honda Wave RSX màu đen trắng, biển số 50Y1 - 068.55 đứng cách N khoảng hơn 2 mét để cảnh giới, N đi bộ áp sát xe máy Honda PCX dùng tay phải cầm cây đoản phá hổng ổ khóa của xe Honda PCX rồi nổ máy xe Honda PCX và cùng Hồng bỏ chạy tẩu thoát về hướng Cầu Lớn thuộc xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn. Trên đường bỏ chạy, N kêu Hồng đi về trước, còn N một mình đi bán cho người thanh niên tên Tí (chưa xác định được nhân T lai lịch) tại ngã 3 đường Tỉnh lộ 824 và đường số 5 thuộc ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An với số tiền 7.000.000 đồng. N gặp lại Hồng và chia cho Hồng số tiền 3.000.000 đồng còn lại số tiền 4.000.000 đồng N tiêu xài cá nhân.

Tại Cơ quan điều tra; Huỳnh Công T; Lưu Minh N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng thu giữ:

-01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng Model: TA - 1017, IMEI: 354482097571311 của Huỳnh Công T.

-01 đôi dép nhựa màu đen, trên quai dép có chữ ASIA Huỳnh Công T dùng để mang đi trộm cắp tài sản cùng Lưu Minh N.

-02 (hai) USB chứa dữ liệu hình ảnh trộm xe của T; N và Hồng.

- 02 cái kính chiếu hậu

- 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp bằng kim loại màu vàng trắng thu giữ tại nhà số 87/2 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam thôn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM; 01 ổ khóa thu giữ tại nhà số 20/3 Tổ 47, ấp Thới Tứ, xã Thới Tam thôn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision màu sơn đỏ nâu, biển số 50Y1-164.51 (không thu hồi được), Kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐGTS ngày 21/05/2021 của UBND huyện Hóc Môn kết luận giá tài sản: 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision màu sơn đỏ nâu, biển số 50Y1-164.51 là 20.000.000đ. Qua xác minh chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision màu sơn đỏ nâu, biển số 50Y1-164.51 do anh Vũ Viết Tuấn có HKTT 100/5B Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn đứng tên sở hữu. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh được biết anh Tuấn đã bán xe này cho anh Nguyễn Văn D và hai bên đã làm hợp đồng mua bán xe có công chứng nên anh Tuấn không có ý kiến gì.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda – SH Mode, màu Trắng – Đen, biển số: 59G2-683.89 (không thu giữ được). Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 27/05/2021 của UBND huyện Hóc Môn kết luận giá tài sản: 01 xe gắn máy hiệu Honda – SH Mode, màu Trắng – Đen, biển số: 59G2-683.89 là 53.000.000đ. Qua xác minh chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH Mode, màu Trắng – Đen, biển số: 59G2-683.89 do chị Nguyễn Thị Th HKT 87/2 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn đứng tên sở hữu.

- Đối với một xe máy Honda PCX màu sơn đỏ, biển số 59E1 - 109.00 (không thu giữ được). Kết luận định giá tài sản số 51/KL- HĐĐGTS ngày 05/04/2021 của HĐĐGTS Tổ tụng hình sự -UBND huyện Hóc Môn kết luận giá tài sản: Một xe gắn máy Honda PCX màu sơn đỏ, biển số 59E1 - 109.00 có giá trị: 15.000.000 đồng. Qua xác minh chiếc xe gắn máy hiệu Honda PCX màu sơn đỏ, biển số 59E1 - 109.00 do chị Huỳnh Thị Ngọc T (vợ anh Vũ Đình T) có HKTT 120/98/41 Th Quảng Đức, Phường 5, quận Phú Nhuận đứng tên chủ sở hữu.

- Một xe gắn máy honda Airbale màu sơn đen cam không rõ biển kiểm soát (không thu hồi được) là phương tiện T và N dùng đi trộm cắp tài sản vào ngày 09/5/2021 và ngày 12/05/2021. T và N khai nhận trộm cắp được tại khu vực ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn vào khoảng tháng 04/2021 (Không nhớ rõ thời gian, địa điểm lấy trộm). Qua xác minh tại Công an xã thới Tam Thôn, không có bị hại trình báo mất trộm xe gắn máy nêu trên. Cơ quan CSĐT đã đăng báo tìm bị hại nhưng đến nay chưa có bị hại đến trình báo việc mất trộm xe nêu trên.

Một xe gắn máy honda Wave RSX, gắn biển số 50Y1 – 068.55 là phương tiện N sử dụng đi trộm cắp tài sản vào ngày 12/02/2021 cùng với Hồng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Móc Môn chưa thu hồi được. Qua xác minh xe gắn máy trên do ông Lưu Minh Lạc (Cha ruột của bị can N) đứng tên chủ sở hữu. Việc N sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội ông Lạc không biết và không có liên quan.

- Về phần dân sự: Các bị hại yêu cầu bồi thường như sau;

- Bị hại Nguyễn Văn D yêu cầu được bồi thường 20.000.000 đồng tiền xe máy bị mất, không thu hồi được.

Bị hại Nguyễn Thị Th yêu cầu được bồi thường 50.000.000 đồng tiền xe máy bị mất, không thu hồi được;

- Bị hại Vũ Đình T (chồng chị Huỳnh Thị Ngọc T yêu cầu được bồi thường 20.000.000 đồng tiền xe máy bị mất, không thu hồi được;

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 18/1/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lưu Minh N, Huỳnh Công T, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Minh N từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

- Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 52 Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Công T từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận. xử vắng mặt các bị cáo và người bị hại.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị cáo Lưu Minh N, Huỳnh Công T khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, với bản kết luận điều tra của công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Bị cáo Lưu Minh N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 xe gắn máy hiệu Honda Vision màu sơn đỏ nâu, biển số 50Y1-164.51 trị giá 20.000.000đ của anh Nguyễn Văn D; 01 xe gắn máy hiệu Honda – SH Mode, màu Trắng – Đen, biển số: 59G2-683.89 có trị giá 53.000.000đ của chị Nguyễn Thị Th và 01 xe gắn máy Honda PCX màu sơn đỏ, biển số 59E1 - 109.00 có trị giá 15.000.000đ của chị Huỳnh Thị Ngọc T. Tổng tài sản N trộm là 88.000.000đ. Bị cáo Huỳnh Công T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision màu sơn đỏ nâu, biển số 50Y1-164.51 trị giá 20.000.000đ của anh Nguyễn Văn D; 01 xe gắn máy hiệu Honda – SH Mode, màu Trắng – Đen, biển số: 59G2-683.89 có trị giá 53.000.000đ của chị Nguyễn Thị Th. Tổng tài sản T trộm là 73.000.000đ. Do đó, hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000đ, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đối với người phụ nữ tên Hồng (chưa rõ nhân T lai lịch) người cùng N lên lút lấy trộm chiếc xe gắn máy của bị hại Huỳnh Thị Ngọc T. Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với tên Tí (chưa rõ nhân T lai lịch) người đã tiêu thụ 3 chiếc xe gắn máy do N trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau

[4] Xét ý kiến của đại diện viện kiểm sát và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo N là người cầm đầu, rủ rê và là người thực hành, đồng thời là người tiêu thụ và chia tiền cho các bị cáo khác. Bị cáo T là đồng phạm tích cực với vai trò là người cảnh giới. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lưu Minh N phạm tội ba lần, bị cáo Huỳnh Công T phạm tội hai lần. Do đó các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 2 lần trở lên” tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, pháp luật còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5 triệu đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo Lưu Minh N, Huỳnh Công T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm Dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn D yêu cầu được bồi thường 20.000.000 đồng tiền xe máy bị mất, không thu hồi được.

Bị hại Nguyễn Thị Th yêu cầu được bồi thường 50.000.000 đồng tiền xe máy bị mất, không thu hồi được;

- Bị hại Vũ Đình T (chồng chị Huỳnh Thị Ngọc T yêu cầu được bồi thường 20.000.000 đồng tiền xe máy bị mất, không thu hồi được.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Lưu Minh N, Huỳnh Công T đồng ý liên đới bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Trong đó bị cáo Lưu Minh N bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn D 10.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị Th 25.000.000 đồng, bị hại Vũ Đình T 20.000.000 đồng; bị cáo Huỳnh Công T bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn D 10.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị Th 25.000.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng:

-01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng Model: TA - 1017, IMEI: 354482097571311 của Huỳnh Công T sử dụng liên lạc với N để đi trộm cắp tài sản nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

-01 đôi dép nhựa màu đen, trên quai dép có chữ ASIA Huỳnh Công T dùng để mang đi trộm cắp tài sản cùng Lưu Minh N nên tịch thu, tiêu hủy.

- 02 (hai) USB chứa dữ liệu hình ảnh trộm xe của T; N và Hồng là chứng cứ lưu hồ sơ vụ án Hồng (Vật chứng đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Hóc Môn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhận dân huyện Hóc Môn).

- 02 cái kính chiếu hậu là vật liên quan đến tội phạm, không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp bằng kim loại màu vàng trắng thu giữ tại nhà số 87/2 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam thôn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM; 01 ổ khóa thu giữ tại nhà số 20/3 Tổ 47, ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM là vật liên quan đến tội phạm, không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Minh N, Huỳnh Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Lưu Minh N, Huỳnh Công T, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 47, Điều 48, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 290, Điều 292, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Xử phạt bị cáo Lưu Minh N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2021.

2/ Xử phạt bị cáo Huỳnh Công T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2021.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lưu Minh N bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn D 10.000.000 (mười triệu) đồng, bị hại Nguyễn Thị Th 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, bị hại Vũ Đình T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Thi hành tại Chi cục thi hành án có thẩm quyền.

Buộc bị cáo Huỳnh Công T bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn D 10.000.000 (mười triệu) đồng, bị hại Nguyễn Thị Th 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Thi hành tại Chi cục thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền bồi thường

thiệt hại nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng Model: TA - 1017, IMEI: 354482097571311 của Huỳnh Công T.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu đen, trên quai dép có chữ ASIA; 02 cái kính chiếu hậu; 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp bằng kim loại màu vàng trắng thu giữ tại nhà số 87/2 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh; 01 ổ khóa thu giữ tại nhà số 20/3 Tổ 47, ấp Thới Tứ, xã Thới Tam thôn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Lưu hồ sơ vụ án 02 (hai) USB chứa dữ liệu hình ảnh trộm xe của T; N và Hồng (Vật chứng đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Hóc Môn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhận dân huyện Hóc Môn).

(Tang vật tạm giữ được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKS-HS ngày 04/01/2022, Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhận dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh).

5/ Về án phí: Buộc bị cáo cáo Lưu Minh N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 2.750.000 (Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Buộc bị cáo cáo Huỳnh Công T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thành Danh